

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: 53/2020/HS-ST

Ngày 24/9/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thu Hiền.

2. Ông Tòng Văn Quân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Sóng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Ái, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vàng Thị D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1977 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản X, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: không học; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Tổng S (đã chết) và bà Mùa Thị M (đã chết); có chồng Sùng Cháy D (đã chết) và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 05/6/2020 đến 11/6/2020; Tạm giam từ ngày 11/6/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

Người phiên dịch: Anh Tráng A S, sinh năm 1996. Trú tại tổ dân cư số 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 05/6/2020, tổ công tác công an huyện Đ phối hợp với công an xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản X, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện tại lán nường của Vàng Thị D có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ trong chiếc túi vải hoa màu đỏ của Vàng Thị D đeo trên người có 02 gói nhỏ, chứa chất bột trắng nghi ngờ là Heroine. Vàng Thị D khai nhận đó là Heroine do D mua vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 04/6/2020 của một thanh niên dân tộc Mông ( không biết tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực đường bê tông thuộc bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên với giá 300.000đ. Sau khi mua được D mang về nhà cắt thành các cục nhỏ gói thành gói nhỏ mục đích bán kiếm lời. Vào hồi 13 giờ, ngày 05/6/2020 Vàng Thị D đã bán một cục nhỏ Heroine cho một người đàn ông dân tộc Khơ Mú không biết tên, địa chỉ với giá 50.000đ. D vừa trao đổi mua bán xong thì bị tổ công tác công an vào lán nường phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại.

Vật chứng thu giữ trong vụ án Vàng Thị D gồm: 02 gói chất bột trắng nghi là Heroine; một lọ nhựa trắng; một túi vải màu đỏ và 50.000đ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 05/6/2020 xác định: số chất bột trắng thu giữ của Vàng Thị D có khối lượng là 1,58g trích 0,14 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 504/GĐ-PC09 ngày 14/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Vàng Thị D là Heroine, thuộc danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Cáo trạng số: 52/CT-VKS-ĐBĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Vàng Thị D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vàng Thị D cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Thị D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy 1,44 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 lọ nhựa và một túi vải hoa; Trả lại cho bị cáo số tiền 50.000đ; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi của bị cáo Vàng Thị D thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào ngày 04/6/2020 một mình mua 300.000đ được một cục Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ về chia thành các cục nhỏ, đến 13 giờ ngày 05/6/2020 bị cáo bán một cục cho một người đàn ông dân tộc Khơ mú, không biết tên, địa chỉ được 50.000đ. Sau đó thì bị công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ số Heroine còn lại có khối lượng là 1,58 gam Heroine.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận trong hồ sơ vụ án, cùng với vật chứng thu giữ là 1,58 gam Heroine và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vàng Thị D là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi mua ma túy về bán lẻ là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận nên bị cáo vẫn cố tình vi phạm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp gieo rắc chất gây nghiện cho người khác đang là gánh nặng cho mỗi gia đình và xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội cần phải xử lý nghiêm minh. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ cần chấp nhận.

[2] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bản thân là phụ nữ dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng sâu vùng xa, hoàn cảnh cuộc sống khó khăn, chồng chết, một mình nuôi 05 con còn nhỏ luôn được sự hỗ trợ, giúp đỡ của chính quyền địa phương, được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước, lẽ bị cáo cần phải sống làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, làm tấm gương cho con cái noi theo mới phải. Nhưng bị cáo lại cố tình vi phạm pháp luật cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mà mình đã thực hiện.

Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đồng thời để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp bị cáo làm nương, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các con còn nhỏ nên khó có điều kiện để thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng vụ án:

1,44 gam Heroine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 lọ nhựa và một túi vải màu đỏ dùng để cất giấu chất ma túy đã cũ, giá trị sử dụng không còn. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 50.000đ bị cáo khai là tiền bán ma túy mà có tuy nhiên ngoài lời khai nhận của bị cáo không có chứng cứ khác chứng minh là tiền do bị cáo phạm tội cho nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, đang cư trú tại xã P, huyện Đ là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông dân tộc Khơ Mú đã mua ma túy của bị cáo do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;*

*Căn cứ điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.*

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Vàng Thị D (tên gọi khác: Không) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”: Xử phạt bị cáo Vàng Thị D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 05/6/2020).

**2. Về vật chứng vụ án:**

- Tịch thu tiêu hủy 1,44gam Heroine (đã trừ giám định); một lọ nhựa trắng có nắp đậy hình trụ và một túi vải màu đỏ có dây quai đeo cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Vàng Thị D số tiền 50.000đ ( năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 07/9/2020 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

**3. Về án phí:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị D.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2020)./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Nga**